



## QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ ĐĂNG KÝ, CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ HỢP ĐỒNG THUỘC THẨM QUYỀN CỦA BỘ TƯ PHÁP

(Kèm theo Tờ trình số 317/TTr-CDKGDBĐ ngày 05/12/2024 của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm)

### 1. Cơ chế pháp lý về đăng ký, cung cấp thông tin về hợp đồng theo thỏa thuận của các bên

1.1. Về nghĩa vụ, trách nhiệm cung cấp thông tin của các bên trong hợp đồng

- Điều 387 Bộ luật Dân sự (BLDS) năm 2015 quy định, trường hợp một bên có thông tin ảnh hưởng đến việc chấp nhận giao kết hợp đồng của bên kia thì phải thông báo cho bên kia biết.

- Điều 443 BLDS năm 2015 quy định: “*Bên bán có nghĩa vụ cung cấp cho bên mua thông tin cần thiết về tài sản mua bán và hướng dẫn cách sử dụng tài sản đó; nếu bên bán không thực hiện nghĩa vụ này thì bên mua có quyền yêu cầu bên bán phải thực hiện trong một thời hạn hợp lý; nếu bên bán vẫn không thực hiện làm cho bên mua không đạt được mục đích giao kết hợp đồng thì bên mua có quyền hủy bỏ hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại.*”

- Khoản 1 Điều 14 Luật Thương mại 2005: “*thương nhân thực hiện hoạt động thương mại có nghĩa vụ thông tin đầy đủ, trung thực cho người tiêu dùng về hàng hoá và dịch vụ mà mình kinh doanh và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin đó*”.

1.2. Về cơ chế tự bảo vệ quyền dân sự; quyền tự do thỏa thuận của các bên về công khai thông tin

- Điều 11 BLDS năm 2015 quy định, chủ thể có quyền lựa chọn một trong những phương thức bảo vệ quyền dân sự như tự bảo vệ quyền dân sự hoặc yêu cầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền bảo vệ quyền dân sự cho mình.

- Điều 3, Điều 9 và Điều 11 BLDS năm 2015 quy định, các bên được tự do cam kết thỏa thuận, không vi phạm điều cấm và đạo đức xã hội, các chủ thể khác phải tôn trọng cam kết, thỏa thuận này; cá nhân, pháp nhân thực hiện quyền dân sự theo ý chí của mình, không được trái với quy định tại Điều 3 và Điều 10 của Bộ luật này. Qua rà soát các quy định của BLDS năm 2015 và luật khác có liên quan, thì không có quy định pháp luật cấm các bên có liên quan trong giao dịch tự nguyện yêu cầu đăng ký các thỏa thuận trong hợp đồng, giao dịch.

Như vậy, trong giao kết hợp đồng, cung cấp thông tin là nghĩa vụ bắt buộc của các bên trong trường hợp một bên có thông tin ảnh hưởng đến việc chấp nhận giao kết hợp đồng của bên kia. Việc thông báo hoặc cung cấp thông tin này có thể do các bên tự thực hiện hoặc thực hiện thông qua cơ chế công khai thông tin bằng việc đăng ký tại cơ quan đăng ký trong trường hợp các bên có thỏa thuận trong hợp đồng. Thông qua việc đăng ký công khai các thỏa thuận trong hợp đồng, giao dịch nhằm tạo cơ chế để khuyến khích các bên thiện chí, trung thực trong xác lập, thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 3 BLDS năm 2015.

## **2. Thẩm quyền ban hành văn bản quy định về đăng ký hợp đồng của Bộ Tư pháp**

- Điều 24 và khoản 2 Điều 26 Nghị định số 39/2014/NĐ-CP<sup>1</sup> quy định: *“Việc đăng ký hợp đồng cho thuê tài chính thực hiện theo quy định của pháp luật”* và *“Bộ Tư pháp căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn hoặc phối hợp với Ngân hàng Nhà nước và các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn việc đăng ký hợp đồng cho thuê tài chính”*.

- Khoản 20 Điều 2 Nghị định số 98/2022/NĐ-CP<sup>2</sup> quy định Bộ Tư pháp có nhiệm vụ: *“Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc đăng ký, cung cấp thông tin, trao đổi thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm, đăng ký giao dịch, tài sản khác theo quy định của pháp luật”* và *“Quản lý hoạt động đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng động sản không phải là tàu bay, tàu biển, chứng khoán đã đăng ký tập trung; đăng ký giao dịch, tài sản khác theo quy định của pháp luật”*.

**3. Thẩm quyền đăng ký hợp đồng cho thuê tài chính, hợp đồng thuê tài sản là động sản không phải là tàu bay, tàu biển, hợp đồng chuyển giao quyền đòi nợ, hợp đồng ký gửi hàng hóa của Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản**

3.1. Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 1225/QĐ-BTP<sup>3</sup> quy định *“Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm là đơn vị thuộc Bộ Tư pháp...; thực hiện các dịch*

<sup>1</sup> Nghị định số 39/2014/NĐ-CP ngày 07/5/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động của công ty tài chính và công ty cho thuê tài chính (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 16/2019/NĐ-CP).

<sup>2</sup> Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp.

<sup>3</sup> Quyết định số 1225/QĐ-BTP ngày 29/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm.

vụ công về đăng ký, cung cấp thông tin biện pháp bảo đảm và giao dịch, tài sản khác theo thẩm quyền và thủ tục được pháp luật quy định”.

Khoản 1 Điều 5a của Thông tư số 08/2018/TT-BTP (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 06/2020/TT-BTP ngày 17/12/2020) quy định: Trường hợp cá nhân, tổ chức có yêu cầu đăng ký nhằm công khai hóa thông tin thì Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp thực hiện việc đăng ký đối với các hợp đồng sau đây: (i) Hợp đồng thuê tài sản có thời hạn từ một năm trở lên; hợp đồng ký gửi hàng hóa; (ii) Hợp đồng cho thuê tài chính; (iii) Hợp đồng chuyển giao quyền đòi nợ, khoản phải thu, quyền yêu cầu thanh toán khác.

3.2. Việc đăng ký hợp đồng thuộc thẩm quyền của Bộ Tư pháp nêu tại mục 3.1 không phải là đăng ký hợp đồng theo mẫu tại Bộ Công thương theo quy định của BLDS năm 2015, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023 và Nghị định số 55/2024/NĐ-CP<sup>4</sup>

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 5a Thông tư số 08/2018/TT-BTP (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 06/2020/TT-BTP ngày 17/12/2020), việc đăng ký hợp đồng thuộc thẩm quyền của Bộ Tư pháp nêu tại mục 3.1 là căn cứ vào thỏa thuận về việc đăng ký, cung cấp thông tin để công khai thỏa thuận trong hợp đồng mà các bên trong hợp đồng có yêu cầu được đăng ký (hợp đồng cụ thể đã được các bên giao kết và các bên có yêu cầu được đăng ký theo thỏa thuận trong hợp đồng).

- Theo quy định của BLDS năm 2015 (Điều 405), Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023 (khoản 1 Điều 28) và Nghị định số 55/2024/NĐ-CP (khoản 1, 2 Điều 7), việc đăng ký hợp đồng mẫu thuộc thẩm quyền của Bộ Công thương là việc bắt buộc phải công khai những điều khoản do một bên (tổ chức, cá nhân kinh doanh) đưa ra theo mẫu để bên được đề nghị biết hoặc phải biết về những nội dung của hợp đồng (hợp đồng theo mẫu chung của bên đề nghị giao kết đưa ra trước khi các bên giao kết và hợp đồng này bắt buộc phải công khai).

Từ các quy định pháp luật nêu trên cho thấy, Bộ Tư pháp<sup>5</sup> có thẩm quyền đăng ký hợp đồng cho thuê tài chính, hợp đồng thuê tài sản có thời hạn từ một năm trở lên; hợp đồng ký gửi hàng hóa; hợp đồng chuyển giao quyền đòi nợ, khoản phải thu hoặc hợp đồng chuyển giao quyền yêu cầu thanh toán khác trong trường hợp

<sup>4</sup> Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

<sup>5</sup> Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp.

các bên có thỏa thuận về việc đăng ký, cung cấp thông tin để công khai thỏa thuận trong hợp đồng, bảo vệ quyền của các bên trong hợp đồng và người thứ ba mà các bên trong hợp đồng có yêu cầu được đăng ký; không có sự chồng chéo về thẩm quyền đăng ký hợp đồng giữa Bộ Tư pháp và Bộ Công thương./.